# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 20/2025/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025* |

## QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số165/2025/NĐ-CPngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

**Điều 2. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thực hiện hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thi hành Quyết định này đối với các dữ liệu thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng, cơ yếu.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phân loại dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý;

b) Phối hợp với Bộ Công an đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Chí Dũng**

**Phụ lục**

**DANH MỤC DỮ LIỆU QUAN TRỌNG, DỮ LIỆU CỐT LÕI**

*(Kèm theo Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

## I. DANH MỤC DỮ LIỆU CỐT LÕI

1. Dữ liệu về biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

2. Dữ liệu về chiến lược, đề án, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu của cơ quan nhà nước chưa công khai.

3. Dữ liệu về hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh chưa công khai.

4. Dữ liệu về hoạt động đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu, dự trữ quốc gia chưa công khai.

5. Dữ liệu về các công trình quân sự, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa công khai.

6. Dữ liệu về chiến lược, chính sách, quy trình và hoạt động giám sát, phòng chống, ứng phó sự cố an ninh mạng, bảo vệ hạ tầng thông tin trọng yếu của cơ quan nhà nước chưa công khai.

7. Dữ liệu về quy hoạch tần số vô tuyến điện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu, cơ quan Đảng chưa công khai.

8. Dữ liệu thống kê về môi trường phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

9. Dữ liệu thống kê về khí tượng thủy văn phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn, môi trường không khí và nước;

b) Dữ liệu khí tượng thủy văn thu được từ nước ngoài, cơ quan, tổ chức quốc tế;

c) Biểu đồ, bản đồ, ảnh thu từ vệ tinh; phim, ảnh về đối tượng nghiên cứu khí tượng thủy văn;

d) Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; thông báo tình hình khí tượng thủy văn;

đ) Hồ sơ kỹ thuật của các trạm, công trình, phương tiện đo khí tượng thủy văn;

e) Hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

g) Kết quả nghiên cứu khoa học, chương trình, dự án về khí tượng thủy văn; kế hoạch và kết quả thực hiện tác động vào thời tiết.

10. Dữ liệu về hoạt động của Đảng do cơ quan Đảng thu thập, quản lý, chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về công tác tổ chức xây dựng;

b) Dữ liệu về đường lối, chủ trương thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

c) Dữ liệu về công tác đối ngoại;

d) Dữ liệu về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội;

đ) Dữ liệu về công tác tuyên giáo, dân vận;

e) Dữ liệu về đường lối, chủ trương thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường;

g) Dữ liệu về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;

h) Dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật.

11. Dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan nhà nước chưa công khai.

12. Dữ liệu do cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế chuyển giao theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cần bảo vệ, chưa công khai.

13. Dữ liệu về hoạt động của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do cơ quan nhà nước quản lý chưa công khai.

14. Dữ liệu về đề án cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, địa phương chưa công khai:

a) Dữ liệu về đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ;

b) Dữ liệu về đề án cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương.

15. Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu chưa công khai.

16. Dữ liệu về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo do cơ quan nhà nước quản lý chưa công khai.

17. Dữ liệu về tài nguyên nước, khoáng sản quý hiếm do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

18. Dữ liệu không gian địa lý, dữ liệu ảnh hàng không và dữ liệu ảnh viễn thám về các khu vực, địa điểm trọng yếu phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

19. Dữ liệu về đất đai, biển và hải đảo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

20. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về chính sách tài chính - ngân sách nhà nước trình cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ; chiến lược, kế hoạch 5 năm về tài chính - ngân sách; đề án tái cơ cấu ngân sách nhà nước, nợ công, an ninh tài chính quốc gia ở tầm vĩ mô;

b) Dữ liệu về dự trữ quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

c) Dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan;

d) Dữ liệu về phương án, kế hoạch thu, đổi, phát hành tiền; thiết kế mẫu, chế tạo bản in, khuôn đúc, công nghệ in, đúc tiền và giấy tờ có giá: số lượng, nơi lưu giữ kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của Nhà nước.

21. Dữ liệu về số lượng, địa bàn hoạt động của phương tiện đánh bắt khai thác thuỷ, hải sản do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

22. Dữ liệu về kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án phát triển đối với đồng bào dân tộc thiểu số do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

23. Dữ liệu về hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

24. Dữ liệu về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân, năng lượng quốc gia, các kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án phát triển năng lượng quốc gia do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

25. Dữ liệu về y tế do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Số người mắc, người chết do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh;

b) Dữ liệu về việc thử nghiệm, sản xuất, dự trữ thuốc và dụng cụ, thiết bị y tế phạm vi quốc gia;

c) Tên, nguồn gốc, độc lực, khả năng lây lan, đường lây của các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới phát hiện, chưa xác định được có liên quan đến sức khỏe, tính mạng con người, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội;

d) Dữ liệu chứng chỉ hành nghề của nhân lực chuyên môn y tế;

đ) Dữ liệu về thông tin lưu hành đối với lĩnh vực dược, thiết bị y tế.

26. Dữ liệu về tổ chức, công dân chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu công dân cơ bản của 1.000.000 công dân Việt Nam trở lên;

b) Dữ liệu công dân nhạy cảm của 100.000 công dân Việt Nam trở lên;

c) Dữ liệu về tài khoản ngân hàng, lịch sử thanh toán, nghĩa vụ nợ của 100.000 doanh nghiệp, tổ chức Việt Nam trở lên.

**II. DANH MỤC DỮ LIỆU QUAN TRỌNG**

1. Dữ liệu được quy định tại Mục I Phụ lục này.

2. Dữ liệu về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

3. Dữ liệu về hoạt động điều tra, đấu tranh, phòng chống tội phạm, xâm phạm an ninh quốc gia và xử lý vi phạm hành chính do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

4. Dữ liệu thuộc lĩnh vực nội vụdo cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về biên chế của cơ quan Đảng, Nhà nước;

b) Dữ liệu về kế hoạch, chương trình, đề án chính sách tiền lương của cơ quan Đảng, Nhà nước;

c) Dữ liệu về đăng ký, quản lý Hội, tổ chức phi chính phủ.

5. Dữ liệu thuộc lĩnh vực giao thông vận tải do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về kế hoạch, chương trình, đề án bảo đảm an toàn, an ninh hàng không, hàng hải;

b) Dữ liệu về điều tra tai nạn giao thông; sự cố kết cấu hạ tầng giao thông;

c) Dữ liệu về bản đồ tuyến đường, mạng lưới vận tải;

d) Dữ liệu thông tin tích hợp phục vụ điều khiển đoàn tàu và vận hành mạng lưới đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị; dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo trì hệ thống đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị.

6. Dữ liệu về tác phẩm, cuộc biểu diễn do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

7. Dữ liệu về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai, trừ dữ liệu được quy định tại khoản 2 Mục I Phụ lục này.

8. Dữ liệu về điều tra, giải quyết sự cố môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận.

9. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng của cơ quan nhà nước chưa công khai.

10. Dữ liệu về quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

11. Dữ liệu thuộc lĩnh vực công nghiệp và vật liệu hàng hóa chiến lược do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về nơi sản xuất, quy hoạch tuyến đường vận chuyển, tình trạng sản xuất và bán hàng, phương pháp sản xuất hóa chất độc hại thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất;

b) Dữ liệu năng lực sản xuất thép đặc biệt, lộ trình công nghệ xử lý, dữ liệu năng lực sản xuất, thông tin dự trữ, điểm đến tiêu thụ, thống kê dự trữ kim loại màu, dữ liệu năng lực sản xuất, khối lượng mua sắm và dữ liệu liên quan đến giá trị ứng dụng quan trọng và số liệu về xuất nhập khẩu;

c) Dữ liệu về dự trữ, khai thác và sử dụng tài nguyên đất hiếm và các loại khoáng sản quý hiếm khác;

d) Dữ liệu về trữ lượng, hoạt động sản xuất, điều phối than, khí đốt, dầu mỏ;

đ) Dữ liệu về điều tra, xử lý vụ việc vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công nghiệp và vật liệu hàng hóa chiến lược.

12. Dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về hệ thống hồ, đập, đê điều, công trình thủy lợi;

b) Dữ liệu thống kê nông nghiệp, nông thôn; nguồn gen quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng của cây trồng, gia súc, gia cầm, thủy sản;

c) Dữ liệu thanh tra và giám sát, dữ liệu phòng chống dịch bệnh và kiểm dịch do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

13. Dữ liệu về đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước chưa công khai.

14. Dữ liệu trong lĩnh vực thông tin truyền thông do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về mạng đường trục viễn thông cơ bản như quy hoạch và trạng thái xây dựng mạng đường trục, dữ liệu vận hành và bảo trì, dữ liệu tài nguyên chính và dữ liệu triển khai liên lạc khẩn cấp;

b) Dữ liệu về kế hoạch và xây dựng, vận hành và bảo trì các mạng phát thanh và truyền hình;

c) Dữ liệu chứa nội dung sáng tạo nghe nhìn, phạm vi truyền tải nghe nhìn và dữ liệu về giám sát, nghe nhìn do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai;

d) Dữ liệu liên quan đến việc xây dựng, triển khai tài nguyên và bảo mật hệ thống thông tin quan trọng.

15. Dữ liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về quy trình, phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục quốc gia;

b) Dữ liệu về kế hoạch đổi mới chương trình giáo dục quốc gia, định hướng phát triển giáo dục quốc gia chưa công khai;

c) Dữ liệu mức độ tiếp cận giáo dục, phân luồng người học sau các cấp học.

16. Dữ liệu về an toàn sinh học do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu về bản đồ gen đặc trưng của người Việt Nam;

b) Dữ liệu về dự án nghiên cứu gen quy mô quốc gia.

17. Dữ liệu thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai:

a) Dữ liệu người lao động Việt Nam làm việc tại nước ngoài;

b) Dữ liệu người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

c) Dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công.

18. Dữ liệu về tổ chức, công dân chưa công khai bao gồm:

a) Dữ liệu công dân cơ bản của 100.000 công dân Việt Nam trở lên;

b) Dữ liệu công dân nhạy cảm của 10.000 công dân Việt Nam trở lên;

c) Dữ liệu về tài khoản ngân hàng, lịch sử thanh toán, nghĩa vụ nợ của 10.000 doanh nghiệp, tổ chức Việt Nam trở lên.